

UBND HUYỆN CẨM GIÀNG
TRƯỜNG MẦM NON CẨM HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025 KHỐI MẪU GIÁO 3-4 TUỔI

I. NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NĂM HỌC.

- Căn cứ vào mục tiêu, kết quả mong đợi độ tuổi trẻ 3 – 4 tuổi trong Chương trình giáo dục mầm non;
- Căn cứ vào khung thời gian thực hiện chương trình GDMN(QĐ số 1676 ngày 11/8/2023 của UBND tỉnh HD);
- Căn cứ vào mục tiêu, nội dung giáo dục trong Chương trình GDMN;
- Căn cứ vào nhu cầu khả năng hứng thú của trẻ;
- Căn cứ vào điều kiện cơ sở vật chất, văn hóa, năng lực CBQL, GV khối 3-4 tuổi trường mầm non Cẩm Hưng;
- Căn cứ vào sự mong đợi của xã hội và phụ huynh học sinh;
- Căn cứ vào đề án phát triển giáo dục của trường MN Cẩm Hưng.

II. GHI CHÚ.

Chủ đề 1: Trường Mầm Non

Chủ đề 2: Bản thân

Chủ đề 3: Gia đình thân yêu của bé

Chủ đề 4: Một số ngành nghề

Chủ đề 5: Thế giới thực vật - Bé vui đón tết

Chủ đề 6: Thế giới động vật

Chủ đề 7: Phương tiện giao thông.

Chủ đề 8: Môi trường tự nhiên

Chủ đề 9: Quê hương - Đất nước – Bác Hồ

III. MỤC TIÊU- NỘI DUNG GIÁO DỤC

[illegible]

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN								
		CD1	CD2	CD3	CD4	CD5	CD6	CD7	CD8	CD9
	+ Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ. + Co duỗi chân.									
3. Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi hết đoạn đường hẹp (3x 0.2m) - Đi kiễng gót liên tục 3m	- Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m)		X							
	- Đi kiễng gót liên tục 3m	X								
	- Đi theo đường hẹp đầu đội túi cát							X	X	
	- Bật tại chỗ			X						
	- Bật về phía trước				X					
	- Bật xa 20-25 cm								X	
	-Bật nhảy qua dây							X		
4. Trẻ kiểm soát được vận động đi và chạy: - Đi, chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. - Chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. - Đi thay đổi hướng theo đường đích đặt. - Chạy liên tục trong đường đích đặt (3 – 4 điểm đích đặt) không chệch ra ngoài.	- Đi thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.	X								
	- Chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.			X						
	- Đi thay đổi hướng theo đường đích đặt.		X							
	- Chạy thay đổi hướng theo đường đích đặt.			X				X		
5. Trẻ biết phối hợp tay – mắt trong vận động:	- Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng	X			X					

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN								
		CD1	CD2	CD3	CD4	CD5	CD6	CD7	CD8	CD9
- Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5m) - Tự đập – bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm) - Tự đập – bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).	cách 2,5m)									
	- Tự đập – bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm)									X
	- Lăn bóng với cô.		X							
	- Chuyển bóng 2 bên theo hàng ngang.						X			
	- Chuyển bóng 2 bên theo hàng dọc.					X				
	- Ném xa bằng 1 tay									X
	- Tung bóng lên cao bằng 2 tay									X
6. Trẻ thể hiện nhanh, mạnh khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng. - Ném trúng đích ngang (xa 1.5m) - Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài.	- Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng					X				
	- Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài.		X							
	- Bò thấp theo hướng thẳng			X						
	- Bò theo đường đích dắc				X					
	- Trườn theo hướng thẳng				X				X	
	- Trườn chui qua cổng						X			
	- Bò chui qua cổng							X		
	- Bước lên, xuống bậc cao (cao 30cm)						X			
	- Bò cao					X			X	
7. Trẻ thực hiện được các vận động: - Xoay tròn cổ tay	- Xoay tròn cổ tay.									
	- Gập, đan ngón tay vào nhau	X				X				

[illegible]

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN								
		CD1	CD2	CD3	CD4	CD5	CD6	CD7	CD8	CD9
số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn như rửa tay, lau mặt, súc miệng, tháo tất, cởi quần áo...	- Tập rửa tay bằng xà phòng. - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.									
12. Biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	- Sử dụng cầm thìa bằng tay phải, cầm bát bằng tay trái, cầm cốc ở quai đúng kí hiệu.	X				X				
13. Trẻ có một số hành vi, tốt trong ăn uống khi nhắc nhở: uống nước đã đun sôi...	- Hành vi văn minh trong ăn, uống, sinh hoạt hằng ngày (uống nước đã đun sôi, rót vừa lượng nước để uống, tự uống nước khi khát). - Ăn hết khẩu phần, không kén chọn thức ăn, không xúc thức ăn của mình sang bát của bạn, nhặt thức ăn rơi vãi và bỏ vào đĩa.						X		X	X
14. Trẻ có một số hành vi, tốt trong vệ sinh phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Nhận biết trang phục theo thời tiết. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm.		X			X				
15. Trẻ nhận ra và tránh một	Nhận biết những vật dụng nguy hiểm			X					X	

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN								
		CD1	CD2	CD3	CD4	CD5	CD6	CD7	CD8	CD9
số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở.	tới tính mạng.									
16. Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi...) khi được nhắc nhở	Tránh những nơi không an toàn tới tính mạng.								X	X
17. Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc	- Biết tránh một số hành động nguy hiểm - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.			X			X			
II. Lĩnh vực phát triển nhận thức:										
18. Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng hay đặt câu hỏi về đối tượng.	- Sự vật: người, đồ vật, con vật, cây cối. - Hiện tượng: + Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ. + Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm. + Một số nguồn nước trong sinh hoạt hằng ngày. + Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây.					X		X	X	

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN								
		CD1	CD2	CD3	CD4	CD5	CD6	CD7	CD8	CD9
19. Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể.		x					x		
20. Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.	- Làm một số thí nghiệm đơn giản. - Xem sách tranh ảnh và trò chuyện.				x				x	
21. Làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.	- Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi. - Chong chóng gió; Thổi bóng xà phòng							x	x	
22. Trẻ mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.	- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Tên đặc điểm, công dụng của một			x		x	x	x		

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN								
		CD1	CD2	CD3	CD4	CD5	CD6	CD7	CD8	CD9
23. Trẻ phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.i	số phương tiện giao thông quen thuộc - Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc.									
24. Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	- Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống. - Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ.									
25. Trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	- Một số dấu hiệu của ngày và đêm. - Một số nguồn nước trong sinh hoạt hằng ngày. - Ích lợi của nước đối với đời sống con người, con vật, cây. - Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hằng ngày.				X			X	X	
26.Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	- Đếm số lượng, sử dụng các ngón tay, que đếm để trẻ biết đếm về số lượng. - Nhận biết 1 và nhiều	X								

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN								
		CD1	CD2	CD3	CD4	CD5	CD6	CD7	CD8	CD9
27.Trẻ đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.	x		x			x		x	
28.Trẻ so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- Sử dụng được các từ bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn để so sánh số lượng 2 nhóm đối tượng như số hoa nhiều hơn số chậu, số áo ít hơn số quần...			x			x			x
29. Trẻ biết gộp và đếm 2 nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5	- Gộp 2 nhóm đối tượng và đếm				x	x				x
30.Trẻ biết tách 1 nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành 2 nhóm.	Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.				x	x				x
31.Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại	- Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi. - Xếp xen kẽ.					x				
32. Trẻ so sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn; bằng nhau.	- So sánh hai đối tượng về kích thước		x		x					

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN								
		CD1	CD2	CD3	CD4	CD5	CD6	CD7	CD8	CD9
33. Trẻ nhận dạng và gọi tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật.	- Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế. - Sử dụng các hình học để lắp ghép			X				X		
34. Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	- Nhận biết phía trên – phía dưới, phía trước – phía sau, tay phải – tay trái của bản thân.		X					X		
35. Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân.		X							
36. Trẻ nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình, địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình	- Tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình - Địa chỉ gia đình			X						
37. Trẻ nói được tên trường/ lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được	- Tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo	X								

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN								
		CD1	CD2	CD3	CD4	CD5	CD6	CD7	CD8	CD9
hỏi, trò chuyện.	- Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.									
38.Trẻ kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng...khi được hỏi, xem tranh.	- Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến.				x					
39. Trẻ biết, kể tên một số lễ hội trong trường mầm non và tại địa phương qua trò chuyện, tranh ảnh...	- Ngày khai giảng, tết trung thu... - Ngày lễ hội của địa phương...	x		x			x		x	x
40. Trẻ biết cờ Tổ Quốc, nói được tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương	- Nhận biết Cờ tổ quốc, tên di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh ở địa phương.									x
III. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ										
41.Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”.	- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản	x						x		

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN								
		CD1	CD2	CD3	CD4	CD5	CD6	CD7	CD8	CD9
42. Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả...	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.		x	x						
43. Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại	Trả lời và đặt các câu hỏi: Ai? Cái gì? Ở đâu? Khi nào?			x						
44. Trẻ sử dụng được câu đơn, câu ghép.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng. - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng.		x			x				
45. Trẻ nói rõ các tiếng; nói đủ nghe không nói lí nhí.	Phát âm các tiếng của Tiếng Việt	x				x				
46. Trẻ kể lại sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim...	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. - Kể lại sự việc					x			x	
47. Trẻ sử dụng được các từ										

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN								
		CD1	CD2	CD3	CD4	CD5	CD6	CD7	CD8	CD9
thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...	- Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ.									
48.Trẻ sử dụng các từ: “vâng ạ, da...thưa”.. trong giao tiếp...	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.				x					x
49. Trẻ đọc thuộc một số bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	x	x	x	x	x	x	x	x	x
50.Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe. - Kể lại truyện đã được nghe có sự giúp đỡ.	x	x	x	x	x	x	x	x	x
51. Trẻ bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện	- Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên			x						
52. Trẻ đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giờ sách xem tranh, trẻ nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh	- Làm quen với kí hiệu thông thường trong cuộc sống(Nhà VS, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ,...) - Tiếp xúc với chữ, sách truyện. - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện.	x	x	x	x	x	x	x	x	x

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN								
		CD1	CD2	CD3	CD4	CD5	CD6	CD7	CD8	CD9
	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Giữ gìn sách.									
53. Trẻ thích vẽ, “viết” nguệch ngoạc.	- Thích làm quen cách vẽ, viết, tô, đồ...						x			
IV. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội										
54. Trẻ nói được điều bé thích không thích.	- Những điều bé thích, không thích.		x				x			
55. Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	Tự tin mạnh dạn tham gia vào các hoạt động và trả lời câu hỏi như: chú ý lắng nghe, giơ tay trả lời...	x			x					
56. Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao.	Hào hứng nhận công việc của mình và hoàn thành công việc được giao.				x				x	
57. Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ	Chơi hòa thuận với bạn. Tham gia các trò chơi.	x								x
58. Trẻ nhận ra cảm xúc qua	- Nhận biết một số trạng thái cảm		x		x					

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN								
		CD1	CD2	CD3	CD4	CD5	CD6	CD7	CD8	CD9
nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh... ;biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói qua tranh ảnh...	xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) và biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi, hát, vận động									
59. Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ; Thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ và quê hương.	- Kính yêu Bác Hồ - Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của quê hương đất nước. - Yêu quê hương, đất nước.									X
60. Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình.	- Một số quy định ở lớp và gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ)			X						X
61. Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở	- Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn). - Nhận biết hành vi đúng – sai, tốt – xấu. - Lắng nghe cô và bạn nói.	X		X		X				X
62. Trẻ biết chú ý khi nghe cô và bạn nói.										
63. Trẻ quan tâm đến môi	- Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây					X	X	X	X	

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN								
		CD1	CD2	CD3	CD4	CD5	CD6	CD7	CD8	CD9
trường, thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây, bỏ rác đúng nơi quy định.	cối - Tiết kiệm điện, nước. - Giữ gìn vệ sinh môi trường									
V. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ										
64. Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.				x		x			
65. Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc, thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	- Nghe các bài hát, bản nhạc, bài thơ, câu chuyện (nhạc thiếu nhi, dân ca)	x	x	x	x	x	x	x	x	x
66. Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.		x	x	x	x	x	x	x	x

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC	CHỦ ĐỀ THỰC HIỆN								
		CD1	CD2	CD3	CD4	CD5	CD6	CD7	CD8	CD9
quen thuộc.		x								
67. Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, múa vận động minh họa)	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	x	x	x	x	x	x	x	x	x
68. Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc	- Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	x		x						
69. Trẻ biết sử dụng các nguyên liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- Sử dụng các nguyên liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm	x							x	
70. Trẻ biết tô màu, vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản, trẻ biết sử dụng dấu vân tay của mình để tạo hình thành cây, hoa, hoàn thiện khuôn mặt...	- Sử dụng các kỹ năng tạo hình để tạo thành bức tranh đơn giản.	x	x	x	x	x	x	x	x	x
71. Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm	- Sử dụng một số kỹ năng xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn						x			x

[illegible]

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ, SỰ KIỆN NĂM HỌC 2024 - 2025
KHỐI MẪU GIÁO 3 - 4 TUỔI

STT	Tên chủ đề	Ngày lễ hội	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Trường MN	- Ngày hội đến trường của bé. - Ngày Tết Trung Thu	4 tuần, từ ngày 09/9 đến ngày 04/10/2024	
2	Bản thân	- Ngày phụ nữ VN 20/10	4 tuần, từ ngày 07/10 đến ngày 01/11/2024	
3	Gia đình thân yêu của bé	- Ngày nhà giáo VN 20/11	4 tuần, từ ngày 04/11 đến ngày 29/11/2024	
4	Một số ngành nghề	- Ngày thành lập QĐNDVN 22/12	4 tuần, từ ngày 2/12 đến ngày 27/12/ 2024	
5	Thế giới thực vật – Bé vui đón tết	- Lễ hội mừng xuân	4 tuần, từ ngày 30/12 đến ngày 24/01/2025	Nghỉ Tết từ 25/1 – 2/2/2025
6	Thế giới động vật		4 tuần, từ ngày 03/02 đến ngày 28/2/2025	
7	Phương tiện giao thông	- Ngày quốc tế phụ nữ 8/3	4 tuần, từ ngày 03/3 đến ngày 28/3/2025	
8	Môi trường tự nhiên		4 tuần, từ ngày 31/3 đến ngày 25/4/2025	
9	Quê hương- Đất nước- Bác Hồ.	- Ngày sinh nhật Bác 19/5	3 tuần, từ ngày 28/4 đến ngày 16/5/2025	

HIỆU TRƯỞNG KÝ DUYỆT

Nguyễn Thị Bắc

Cầm Hưng, ngày tháng 8 năm 2024

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Thơm

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ NHÁNH NĂM HỌC 2024- 2025
KHỐI MẪU GIÁO 3 TUỔI

Chủ đề	Chủ đề nhánh	Tuần	Tháng	Mục tiêu thực hiện
1.Trường mầm non <i>(Từ ngày 09/9 đến ngày 04/10/2024)</i>	Ngày hội đến trường của bé	1	9	1, 2, 3, 4, 5, 7, 12, 26, 27, 37, 39, 41, 45, 49, 50, 52, 55, 57, 61, 62, 65, 66, 67, 68, 69, 70. (Tổng: 26 mục tiêu)
	bé Bé vui đón tết trung thu	2		
	Lớp 3 tuổi của	3		
	Các khu vực trong trường	4		
2. Bản thân <i>(Từ ngày 07/10 đến ngày 01/11/2024)</i>	Tôi là ai	5	10	1, 2, 3, 4, 5, 6, 9, 10, 14, 19, 32, 34, 35, 42, 44, 49, 50, 52, 54, 58, 65, 66, 67, 70, 72, 74 (Tổng: 26 mục tiêu)
	Cơ thể của tôi	6		
	Lợi ích của các nhóm thực phẩm	7		
	Tôi cần gì để lớn và khỏe mạnh	8		
3. Gia đình thân yêu của bé <i>(Từ ngày 04/11 đến ngày 29/11/2024)</i>	Gia đình bé yêu	9	11	2, 3, 4, 6, 15, 17, 22, 23, 27, 28, 33, 36, 39, 42, 43, 49, 50, 51, 52, 60, 61, 65, 66, 67, 68, 70. (Tổng: 26 mục tiêu)
	Công việc của những người thân trong gia đình của bé	10		
	Nhu cầu của bé	11		

	Đồ dùng trong gia đình bé (Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11)	12		
4. Một số ngành nghề (Từ ngày 02/12 đến ngày 27/12/2024)	Nghề truyền thống của địa phương	13	12	1, 2,3, 5, 6, 8, 20, 24, 25, 29, 30, 32,38, 48, 49, 50, 52, 55, 56, 58, 64, 65, 66, 67, 70, 75. (Tổng: 26 mục tiêu)
	Một số nghề trồng trọt	14		
	Nghề phổ biến quen thuộc	15		
	Lớn lên bé làm nghề gì? (Ngày 22/12 - QĐNDVN)	16		
5. Thế giới thực vật – bé vui đón Tết (Từ ngày 25/12 đến ngày 19/01/2025)	Quá trình phát triển của cây	17	12 - 1	2, 5, 6, 7, 8, 12, 14, 18, 22, 23, 29, 30, 31, 44, 45, 46, 47, 49, 50, 52, 61, 63, 65, 66, 67, 70 (Tổng: 26 mục tiêu)
	Hoa đẹp quanh bé	18		
	Các loại rau – củ - quả	19		
	Mùa Xuân đã về - Bé vui đón tết	20		
6. Thế giới động vật (Từ ngày 22/1 đến ngày 01/3/2025)	Con vật nuôi trong gia đình	21	1 - 2	2,6,8,9,13,17,22,23, 27, 28,39,49,50,52,53,54, 63,64,65,66,67,70,71,72,73,75. (Tổng: 26 mục tiêu)
	Con vật sống trong rừng	22		
	Con vật sống dưới nước	23		
	Một số con côn trùng	24		
7. Phương tiện giao thông (Từ ngày 03/3 đến ngày 28/3/2025)	Một số luật lệ giao thông	25	3	2,3,4,6,8,9,10,11,18,19,21,22,23,24,25,33,34, 41,49,50,52,63,65,66,67,70 (Tổng 26 mục tiêu)
	Phương tiện giao thông đường bộ	26		

	Phương tiện giao thông đường thủy	27		
	Phương tiện giao thông đường hàng không – đường sắt	28		
8. Môi trường tự nhiên (Từ ngày 31/3 đến ngày 25/4/2025)	Bé với nước	29	4	1, 2, 3, 6, 13, 15, 16, 18, 20, 21, 24, 25, 27, 39, 46, 47, 49, 50, 52, 56, 63, 65, 66, 67, 69, 70 (Tổng: 26 mục tiêu)
	Các hiện tượng tự nhiên	30		
	Thời tiết và các mùa trong năm	31		
	Bé học thời gian	32		
9. Quê hương, Đất nước, Bác Hồ. (Từ ngày 28/4 đến ngày 16/5/2025)	Quê hương Cẩm Hưng	33	5	2, 5, 8, 11, 13, 16, 28, 29, 30, 39, 40, 48, 49, 50, 52, 57, 59, 60, 61, 65, 66, 67, 70, 71, 73, 74 (Tổng: 26 mục tiêu)
	Đất nước Việt Nam	34		
	Bác Hồ kính yêu – Thủ đô Hà Nội (Ngày sinh nhật Bác 19/5)	35		

BGH duyệt kế hoạch

Hoàng Thị Thơm

Cẩm Hưng, ngày tháng 8 năm 2024.

Giáo viên xây dựng

Nguyễn Thị Ngoan